

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó GS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Nông học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Thanh Xuân

2. Ngày tháng năm sinh: 19.03.1967; Nam Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh....; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Tân Long Hội, Huyện Măng Thít, tỉnh Vĩnh Long.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố) 120 đường Cặp Rạch Mương Khai, Khóm Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Long Xuyên, An Giang.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Nông Nghiệp-TNTN, Trường Đại Học An Giang, số 18 Ung Văn Khiêm, Long Xuyên, An Giang.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0834430369; E-mail: nttxuan@agu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9, năm 1990 đến tháng 9, năm 2001: Nghiên cứu viên, Trường Đại Học Cần Thơ

Từ tháng 10, năm 2001 đến tháng 5, năm 2009: Giảng viên, Trường Đại Học An giang

Từ tháng 6, năm 2009 đến tháng 2, năm 2014: Học tiếng Đức và làm nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Liên Bang Đức.

Từ tháng 2, năm 2014 đến nay : giảng viên tại Trường Đại học An Giang

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa phụ trách khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa phụ trách khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Nông Nghiệp - TNTN Trường Đại học An Giang

Địa chỉ cơ quan: Số 18 Ung văn Khiêm, Long Xuyên, An Giang

Điện thoại cơ quan: 84 296 6256565

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 1990; số văn bằng: A74733; ngành: Trồng Trọt. chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Học Cần Thơ.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 08 năm 2004; số văn bằng: A007551; ngành: Khoa học Nông Nghiệp.; chuyên ngành: Trồng Trọt; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ.

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 01 năm 2014 số văn bằng:; ngành: Khoa học Nông nghiệp; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Khoa Nông nghiệp, Trường Đại học Tổng hợp Bonn, Cộng hòa Liên Bang Đức.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông Lâm Nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về sinh vật trong nông nghiệp: vi sinh vật trong đất, vi sinh vật nội sinh cây trồng và vi sinh vật gây bệnh cây trồng.

- Nghiên cứu về canh tác cây trồng: kỹ thuật canh tác như giống, bệnh hại, phân bón.

- Nông nghiệp bền vững: Nghiên cứu phòng trừ sinh học dịch hại cây trồng, phân bón sinh học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03; trong đó: cấp Cơ sở: 02, Cấp tỉnh: 01
- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; trong đó 03 bài báo uy tín là tác giả chính.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín: nhà xuất bản Đại học Quốc gia TPHCM.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp trường Đại Học An Giang, cấp Đại học Quốc gia và cấp bộ giáo dục.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm (tính thời gian có thực hiện giảng dạy)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				12	611	60	671/595/270
2	2017-2018			01	16	421	100	542/563/270
3	2018-2019			01	16	415	60	475/471/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			03	6	245	180	425/519/270
5	2020-2021			1	10	469	50	519/489/270
6	2021-2022			01	7	255	90	345/426/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Cộng Hòa Liên Bang Đức; Từ năm 2009 đến năm 2014

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Cộng Hòa Liên Bang Đức. năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Chí Thành		HVCH	x		08/9/2016-12/6/2017	Trường Đại học An Giang	12/06/2017 0005/17CH1KHCT
2	Phan Thúy An		HVCH	X		08/9/2016-12/6/2017		12/06/2017 0002/BS/17CH1KHCT
3	Phạm Thị Kiều Oanh		HVCH	x		08/9/2016-13/6/2018		13/06/2018 0006/18CH1KHCT

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Nguyễn Hữu Phước		HVCH	x		07/7/2018 19/06/2019	19/06/2019 0019/19CH3KHCT
5	Trương Thị Ngọc Hân		HVCH	x		21/10/2017- 12/03/2021	12/03/2021 001/2020/CH2KHCT
6	Dương Chí Tôn		HVCH	x		07/7/2018- 12/03/2021	12/03/2021 024/2020/CH3KHCT
7	Trương Thoại Mỹ		HVCH	x		18/05/2020 29/12/2021	29/12/2021 026/2021/CH4KHCT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo Trình Vi sinh vật học đại cương	Giáo trình	Đại học Quốc Gia TP HCM 2021	6	x	192-351	Số 728/GXN-ĐHAG ngày 28/06/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [GT], Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TP HCM, ISBN 978-604-73-8480. Từ trang 192 đến 351.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

II		Sau khi được công nhận PGS/TS			
1	Bước đầu khảo sát đa dạng nấm trong cây lúa và côn trùng thiên địch trong ruộng lúa mùa nổi tại xã Vĩnh Phước, Huyện Tri Tôn, An Giang	CN	Cấp cơ sở (Trung Tâm nghiên cứu và Phát Triển Nông Thôn)	8/2014-6/2015	08/06/2015 Loại khá
2	Khảo sát các dòng Lúa Mùa nổi tại Chợ Mới An Giang vụ mùa 2015-2016	CN	Cấp cơ sở (Trung Tâm nghiên cứu và Phát Triển Nông Thôn)	6/2015-8/2016	29/8/2016 Loại khá
3	Tuyển chọn các giống lúa mùa nổi chất lượng cao phù hợp điều kiện tỉnh An Giang	CN	Mã số: 373.2015.11 Cấp tỉnh	12/2015-7/2020	03/02/2021 Loại khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I		Trước khi được công nhận PGS/TS						
II		Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Maize leaf trichomes represent an entry point of infection for <i>Fusarium</i> species.	3	x	Fungal Biology 1878-6146	IF: 2.184 (2016) Q1		120 895-903	2016
2	Histopathological assessment of the infection of maize leaves by <i>Fusarium graminearum</i> , <i>F. proliferatum</i> ,	3	x	<u>Fungal Biology</u> 1878-6146	IF: 2.184 (2016) Q1		120 1094-1104	2016

	and <i>F. verticillioides</i>							
3	Khả năng đối kháng của nấm nội sinh trong cây lúa hoang <i>Oryza rufipogon</i> với nấm bệnh đạo ôn <i>Pyricularia oryzae</i>	2	x	Hội thảo quốc gia lần thứ 16, Bệnh hại thực vật Việt nam			276-284	2017
4	Khảo sát các dòng lúa mùa nổi tại chợ Mới tỉnh An Giang vụ mùa 2015-2016	1	x	Tạp chí khoa học Trường ĐHAG 0866-8086			15 (3) 40-48	2017
5	Đa dạng nấm nội sinh trong cây lúa hoang và khả năng đối kháng nấm bệnh đạo ôn <i>Pyricularia oryzae</i>	1	x	Hội thảo quốc gia lần thứ 17, Bệnh hại thực vật Việt nam			98-104	2018
6	Khả năng đối kháng của nấm nội sinh trong cây lúa hoang <i>Oryza rufipogon</i> với nấm bệnh lem lép hạt	2		Hội thảo quốc gia lần thứ 17, Bệnh hại thực vật Việt nam			64-72	2018
7	Hiệu quả của nấm nội sinh đối với bệnh đốm nâu (<i>Bipolaris oryzae</i>) trên lúa	2	x	Hội thảo quốc gia lần thứ 18, Bệnh hại thực vật Việt nam				2019
8	So sánh năng suất và phẩm chất các giống/dòng lúa mùa nổi tại Tri Tôn, tỉnh An Giang.	3	x	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			1/2019 106-113	2019
9	Phân lập và tuyển chọn vi khuẩn quang dưỡng không lưu	6		Tạp chí Khoa học đất.			56 23-28	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	huỳnh màu tía chịu được độc chất Al^{3+} từ đất phèn trồng lúa.			2525 – 2216				
10	Ảnh hưởng mô hình một phải năm giảm lên dịch hại, thiên địch và hiệu quả kinh tế trong sản xuất lúa tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.	3	x	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			11 91-99	2019
11	Ảnh hưởng của lượng phân đạm và mật độ trồng đến sinh trưởng và năng suất của giống đậu tương Fukuyutaka tại An Giang	5		Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			11 34-40	2019
12	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn có khả năng cố định đạm, phân giải lân, kích thích sinh trưởng cây trồng từ đất vùng rễ cây bắp lai.	9		Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			3 17-23	2019
13	Vai trò của vi khuẩn <i>Rhodopseudomo nas palustris</i> đến tăng hấp thu đạm và giảm tích lũy nhôm, sắt trong hạt lúa trên đất phèn vùng Tứ giác Long Xuyên	6		Tạp chí Khoa học đất. 2525 – 2216			55 66-72	2019
14	Khảo sát khả năng đối kháng của xạ khuẩn đối với nấm bệnh <i>Helminthosporiu</i>	3		Hội thảo quốc gia lần thứ 19, Bệnh hại			106- 112	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	<i>m maydis</i> gây bệnh đốm lá nhỏ trên bắp			thực vật Việt nam				
15	Tiềm năng của nấm <i>Trichoderma</i> và <i>Paecilomyces</i> trừ tuyến trùng <i>Meloidogyne sp.</i> gây bướu rễ trên cây tiêu	4	X	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			9/2020 32-36	2020
16	Đánh Giá Đa Dạng Di Truyền Tập Đoàn Lúa Mùa Nổi Bằng Chỉ Thị Ssr	5	X	Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt nam 1859-1558			3(112) 59-63	2020
17	Kết hợp phân vô cơ và hữu cơ từ nguồn phụ phẩm nông nghiệp bón cho giống lúa OM5451	3	X	Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt nam 1859-1558			2(111) 59-64	2020
18	Hiệu quả mô hình sản xuất lúa theo hướng an toàn tại huyện An Phú - tỉnh An Giang.	3	X	Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt nam 1859-1558			5(114) 34-38	2020
19	Ảnh hưởng của phân bón và độ cao lên năng suất, hàm lượng tinh dầu gừng gió (<i>Zingiber zerumbet smith</i>) tại núi Cẩm, AN Giang	6	X	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			391- 2020 53-58	2020
20	Phân lập và tuyển chọn các chủng vi khuẩn lactic có khả năng sản xuất exopolysaccharide từ các thực phẩm lên men	5		Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt nam 1859-1558			11(120)) 109- 115	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

21	Sự ký sinh của nấm <i>Trichoderma, Peacilomyces</i> trên tuyệt trùng gây bướu rễ cây tiêu	4		Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt nam 1859-1558				2020
22	Tuyển chọn vi khuẩn nội sinh rễ cây quýt đường có khả năng hòa tan các dạng lân khó tan trong đất phèn	6		Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			2/2020 10-15	2020
23	Đặc tính hình thái và hóa học của phẫu diện đất phèn canh tác lúa tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	6	X	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			11/2020 0 35-43	2020
24	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn nội sinh có khả năng cố định đạm và tổng hợp IAA từ rễ quýt đường	6	X	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			13 18-23	2020
25	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn nội sinh rễ cây mía đường có khả năng cố định đạm và tổng hợp Indole Acetic Acid	8	X	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			14 110-116	2020
26	Sử dụng vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía để cải thiện độ phì nhiêu và chất lượng đất phèn vùng Tứ giác Long Xuyên.	7	X	Tạp chí Khoa học đất. 2525 – 2216			58 25-30	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

27	Xây dựng “hệ thống chẩn đoán và khuyến cáo tích hợp” trong chẩn đoán tình trạng dinh dưỡng khoáng NPK cho cây quýt đường tại xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.	7		Tạp chí Khoa học đất. 2525 – 2216			59 55-60	2020
28	Potential of Mn ²⁺ -Resistant Purple Nonsulfur Bacteria Isolated from Acid Sulfate Soils to Act as Bioremediators and Plant Growth Promoters via Mechanisms of Resistance.	8		Journal of Soil Science and Plant Nutrition	3.872 Q1		20 2364- 2378	2020
29	Tuyển chọn vi khuẩn nội sinh rễ cây mía đường có khả năng hòa tan lân	8	X	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			20 35-41	2020
30	Sàng lọc một số chủng <i>Trichoderma</i> sp. Đối kháng với nấm <i>Fusarium</i> sp gây bệnh thối thân, lá khóm.	8	X	Hội thảo quốc gia lần thứ 20, Bệnh hại thực vật Việt nam			277- 285	2021
31	Effect of moisture on symptom development and colonization of <i>Fusarium</i> species on maize leaves	3	X	Current Research in Environmental and Applied Mycology	Scopus SJR for 2021 – 0.23 Q3		11(1) 485- 493	2021
32	Response of <i>Lactobacillus</i>	6		Scientific Reports	4.38 Q1		11	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	<i>plantarum VAL6 to challenges of pH and sodium chloride stresses</i>							
33	Ảnh hưởng của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía đến sinh trưởng cây lúa trong điều kiện ô nhiễm as.	9		Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			8 84-91	2021
34	Định danh vi khuẩn gây bệnh thối nhũn trên khoai môn ở Đồng Bằng Sông Cửu Long	3		Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			7/2021 173-179	2021
35	Nghiên cứu xây dựng hệ thống chẩn đoán và khuyến cáo tích hợp khoáng trung, vi lượng cho cây quit đường tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	6		Tạp chí Khoa học đất.			62 45-51	2021
36	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại giá thể từ vỏ trấu lên sinh trưởng, năng suất và hàm lượng các chất có hoạt tính sinh học trong cây giọt băng (<i>Mesembryanthemum crystallium</i> L.)	6		Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			11 61-68	2021
37	Ảnh hưởng của vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía có khả năng cung cấp δ aminolevulinic	7	X	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			7/2021 25-32	2021

	axít để tăng sinh trưởng và năng suất lúa trồng trên đất mặn hồng dân -bạc liêu							
38	Sinh trưởng, năng suất và chất lượng của hai giống đậu tương tamahomare và Fukuyutaka trên đất lúa vụ đông xuân ở huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. nghiệp Việt Nam	4		Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt nam 1859-1558			3/2021 24-29	2021
39	Hiệu quả của chế phẩm vi sinh đến cải thiện sinh trưởng và năng suất bắp lai trồng trên đất phù sa không được bồi thu tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	7		Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581			5 23-30	2021
40	Anh hưởng của vi khuẩn cố định đạm và các mức bón phân đạm đến sinh trưởng, năng suất và hấp thu đạm của cây bắp (<i>zea mays</i> l.)	6	X	Tạp chí Nông nghiệp & PTNT, 1859-4581				2022
41	Ảnh hưởng của nhiệt độ đến sinh trưởng phát triển và năng suất giống mè đen ADB1 trong điều kiện nhà màng	4	X	Khoa học và công nghệ Nông nghiệp Việt nam 1859-1558				2022
42	đánh giá năng suất và chất lượng cơm của các giống lúa	4	X	Khoa học và công nghệ Nông				2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	mùa nổi tại An Giang			nghiệp Việt nam 1859-1558				
43	Potential of N ₂ -fixing endophytic bacteria isolated from maize roots as biofertiliser to enhance soil fertility, N uptake, and yield of <i>Zea mays</i> L. cultivated in alluvial soil in dykes.	11		Australian journal of crop science	SJR for 2021-0.26	Q3	16(04) 461-470	2022
44	Potential of endophytic phosphorus-solubilizing bacteria to improve soil fertility, P uptake, and yield of maize (<i>Zea mays</i> L.) cultivated in alluvial soil in dikes in Vietnam	13		Bulgarian Journal of Agricultural Science,	Scopus SJR for 2021-0.25 Q3	Q3	28 (No 2) 2022, 217-228	2022
45	Use of potent acid resistant strains of <i>Rhodopseudomonas</i> spp. In Mn-contaminated acidic paddies to produce safer rice and improve soil fertility	11		Soil and Tillage research	5.374 Q1		221 (2022) 10539 3	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 1, 2 và 31.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

An Giang, ngày 28 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Thanh Xuân